TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đức.

2. Ông Trần Xuân Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định; Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 08-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đình H, sinh năm 1981, tại: Thái Bình.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Bắc, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Đình Huấn, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị Hân, sinh năm 1962; có vợ là H Thị D, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Ngày 14-6-2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 99/HSST và buộc H phải bồi thường cho người bị hại 3 chỉ vàng. Ngày 06-9-2000 H chấp hành xong phần án phí. Ngày 09-3-2003 H chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa chấp hành xong khoản bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-5-2014 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 22/HSST. Ngày 17-7-2014 chấp hành xong phần án phí, ngày 19-3-2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12-3-2018 bị Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản" theo bản án số 28/HSST ngày 27-4-2018 H chấp hành xong phần án phí, ngày 16-01-2020 H chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-4-2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01 ngày 27-4-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. "Có mặt".

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Non Côi, thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị H Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Bắc, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*:

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Như Lập. "Vắng mặt".
2. Chị Phạm Thị Thanh Hoa. "Vắng mặt".
3. Anh Phùng Văn Tín. "Vắng mặt".
4. Anh Tạ Văn Hoàn. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02-3-2022 Phạm Đình H mặc quần áo thợ điện màu nâu sọc cam từ nhà đi xe mô tô vào tỉnh Ninh Bình để làm thợ điện tại công trình. Đến trưa ngày 02-3-2022 H thu dọn dụng cụ đồ đạc trong đó có 01 chiếc máy cắt điện cầm tay chạy bằng pin mà H đã mang sẵn từ trước, rồi điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 62N1-191.47 đi về nhà, khi đang đi trên Quốc lộ 10 thuộc địa phận thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. Phạm Đình H phát hiện nhà chị Phạm Thị Q khóa cửa không có ai ở nhà. Do đang thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Q để trộm cắp tài sản. Sau khi đi qua nhà chị Q, H điều khiển xe mô tô vòng quay lại trước cửa nhà chị Q và quan sát, biết chắc chắn nhà chị Q không có ai ở nhà, H để xe bên hông phía tây nhà chị Q, giáp với bãi đất trống và đi bộ đến trước cửa hông nhà chị Q. Phát hiện thấy cửa đã bị chốt ở bên trong, H liền lấy máy cắt sắt cầm tay chạy bằng pin mang theo cắt đứt 3 bản lề sắt của cửa hông. Sau đó H bê cánh cửa dựng vào hàng rào lưới B40 rồi đi vào bên trong nhà chị Q và đi thẳng lên tầng 2 để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi H đi vào phòng ngủ đầu tiên, thấy cửa phòng không khóa, H đẩy cửa đi vào trong. H quan sát thấy tường phía đông của phòng ngủ có kê 01 tủ gỗ 4 cánh sơn màu nâu, đoán trong tủ gỗ có tài sản để trộm cắp nên H đi thẳng đến chiếc tủ gỗ này. Khi mở cánh tủ bên trong cùng bên trái của tủ gỗ, H phát hiện bên trong ô tủ này có để 01 con chó giả được làm bằng sứ, H dùng 02 tay bê con chó giả bằng sứ lên lắc thì nghe thấy tiếng

lạo xạo bên trong, đoán biết bên trong có tiền nên H bê con chó giả bằng sứ này đi ra ngoài hành lang, rồi dùng 02 tay giơ lên đập mạnh con chó giả bằng sứ xuống tấm thảm chùi chân màu xanh rêu, đang được trải trên nền nhà, trước cửa phòng vệ sinh. Sau khi đập vỡ được con chó giả bằng sứ, H liền nhặt hết số tiền bên trong con chó bằng sứ cho vào túi quần phải của mình rồi tiếp tục đi vào bên trong phòng ngủ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. H phát hiện ở ô tủ đặt con chó giả bằng sứ trước đó có 01 chiếc hộp bằng kim loại màu nâu nên H liền bê chiếc hộp này đặt xuống giường gỗ kê sát đó rồi dùng hai tay mở chiếc hộp đó ra. H phát hiện bên trong hộp kim loại này có để mấy chiếc kính mắt được đựng trong bao da và 01 chiếc hộp khác được làm bằng giấy màu trắng. H tiếp tục mở chiếc hộp màu trắng này ra thì phát hiện bên trong có để các hộp nhựa hình tròn màu đỏ (dạng hộp nhẫn), H lần lượt mở từng chiếc hộp tròn đỏ này thì phát hiện có 01 chiếc nhẫn vàng ta trọng lượng 3 chỉ loại vàng 9999, 01 đôi nhẫn cưới bằng vàng (loại vàng Ý) và 01 chiếc nhẫn nữ bằng vàng (loại vàng Ý) mặt có hình bông hoa. H lấy toàn bộ số vàng trên cho vào túi quần bên trái của mình, rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản để lấy. H phát hiện ở ô tủ ngoài cùng, bên phải của tủ gỗ 4 cánh có để 02 chiếc túi xách màu đỏ, H liền mở 02 chiếc túi xách này ra để kiểm tra, H phát hiện bên trong các ngăn của 02 chiếc túi xách này đều có tiền nên đã lấy toàn bộ số tiền của 02 chiếc túi xách và bỏ vào túi quần phải của mình. Sau khi lấy trộm tài sản của nhà chị Q, H bỏ đi ra ngoài theo lối cửa hông vừa đột nhập, rồi lấy ở trong túi đồ màu xanh của mình ra 01 chiếc áo khoác màu nâu trùm lên đầu và điều khiển xe đi thẳng về phía thành phố Nam Định để đi về nhà ở tại Thái Bình. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, H dừng xe lại và đếm số tiền đã trộm cắp được tại nhà chị Q thì thấy được số tiền là 53.500.000đ. Sau đó H lại bỏ tiền vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng vàng Bảo Tín của ông Phùng Văn Tín ở khu Minh Hưng, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tại đây H đã bán cho ông Tín 01 đôi nhẫn cưới và 01 chiếc nhẫn nữ mà H đã trộm cắp được với giá 10.000.000đ**.** Sau đó H điều khiển xe mô tô đi thẳng về nhà, tuy nhiên do sợ hành vi của mình bị phát hiện nên H đã bỏ trốn khỏi địa phương và đi sang tỉnh Hải Dương để lẩn trốn, tại đây H đã bán nốt chiếc nhẫn vàng ta trọng lượng 3 chỉ loại vàng 9999 đã trộm cắp được tại nhà chị Q cho 01 cửa hàng vàng H không nhớ tên, địa chỉ tại tỉnh Hải Dương, được số tiền 19.000.000đ. Toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và số tiền đã bán vàng, H dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 14-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Trị giá 01 chiếc nhẫn vàng 3 chỉ loại vàng 9999, 01 đôi nhẫn cưới bằng vàng Ý và 01 chiếc nhẫn nữ

bằng vàng Ý mà Phạm Đình H đã chiếm đoạt của gia đình chị Phạm Thị Q là 29.910.000đ (hai mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Phạm Đình H đã chiếm đoạt của gia đình chị Phạm Thị Q là 83.410.000đ (Tám mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng.)

Ngày 25-4-2023, Phạm Đình H bị Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương bắt theo quyết định truy tìm số 02 ngày 10-6-2022 của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định, sau đó bàn giao đối tượng cùng toàn bộ tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Phạm Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSVB ngày 06-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 số mảnh sứ vỡ; 01 hộp sắt màu nâu; 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 03cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 3,5 cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 05cm; 01 thanh sắt dài 4,6 cm; 01 thanh sắt dài 4,7 cm; 01 bu lông sắt; 01 áo dài tay màu nâu; 01 quần dài màu nâu; 01 mũ bảo hộ màu vàng; 01 máy cắt cầm tay.

Trả lại cho chị Phạm Thị Q 01 túi xách màu đỏ KT (20x14)cm; 01 túi xách màu đỏ KT (25x16)cm;

Trả lại 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, BKS 62N1-191.47, xe cũ đã qua sử dụng cho chị H Thị D.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên toà, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản; Các bản ảnh; Biên bản trích sao camera; Lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Trưa ngày 02-3-2022, tại gia đình chị Phạm Thị Q ở Tổ dân phố Non Côi, thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. Lợi dụng việc nhà chị Q khoá của không có ai ở nhà, Phạm Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng 3 chỉ loại 9999, 01 đôi nhẫn vàng loại vàng Ý và 01 chiếc nhẫn vàng loại vàng Ý có trị giá 29.910.000đ (Hai mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng) và số tiền 53.500.000đ (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của gia đình chị Q là 83.410.000đ (Tám ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và số tiền đã bán vàng H dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo nhận

thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Vê nhân thân: Ngày 09-5-2014 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 22/HSST. Ngày 17-7-2014 chấp hành xong phần án phí, ngày 19-3-2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12-3-2018 bị Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 28/HSST ngày 27-4-2018 H chấp hành xong phần án phí, ngày 16-01-2020 H chấp hành xong hình phạt tù.

[5.2]. Tiền sự: Không;

[5.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 14-6-2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 99/HSST và buộc H phải bồi thường cho người bị hại 3 chỉ vàng. Ngày 06-9-2000 H chấp hành xong phần án phí. Ngày 09-3-2003 H chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa chấp hành xong khoản bồi thường dân sự do đó chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm" do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã uỷ quyền cho vợ bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đang có tiền án và có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Đình H đã ủy quyền cho vợ là chị H Thị D bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình chị Phạm Thị Q tổng số tiền 83.410.000đ (Tám mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng.) Chị Q đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm. Chị H Thị D cũng không có ý kiến gì về số tiền này do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng và bị hại không có nguyện vọng nhận lại sẽ tịch thu cho tiêu huỷ, các vật chứng là 02 chiếc túi đỏ bị hại có nguyện vọng nhận lại sẽ trả lại cho bị hại. Vật chứng là chiếc xe máy sẽ trả lại cho chị H Thị D là vợ bị cáo. Cụ thể:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 số mảnh vỡ sứ; 01 hộp sắt màu nâu; 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 0,3cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 3,5 cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 05cm; 01 thanh sắt dài 4,6 cm; 01 thanh sắt dài 4,7 cm; 01 bu lông sắt; 01 áo dài tay màu nâu; 01 quần dài màu nâu; 01 mũ bảo hộ màu vàng; 01 máy cắt cầm tay.

Trả lại cho chị Phạm Thị Q 01 túi xách màu đỏ KT (20x14)cm; 01 túi xách màu đỏ KT (25x16)cm;

Trả lại 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, BKS 62N1-191.47, xe cũ đã qua sử dụng cho chị H Thị D.

* Đối với các tài sản Phạm Đình H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trong quá trình điều tra gồm: 01 xe mô tô AIRBLADE màu xám đen BKS 98E1-460.26 và 01 giấy mua bán xe; 01 điện thoại Iphone 13Promax màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng, 01 túi vải màu đen bên trong có quần áo và dây thắt lưng, 01 cục sạc dự phòng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 dao phay, số tiền 83.355.000đ (tám mươi ba triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của Phạm Đình H, không phải là vật chứng của vụ án nào, theo ủy quyền của H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho người quản lý hợp pháp là chị H Thị D- Vợ của Phạm Đình H là có căn cứ.

* Đối với 01 căn cước công dân số 034097001128 mang tên Lê Thế Huy, quá trình điều tra xác định đây là căn cước công dân giả mà Phạm Đình H đã mua được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bàn giao căn cước công dân này cho Đội QLHC về TTXH công an huyện V để xử lý theo quy định; Đối với 01 chứng minh nhân dân số 001084004456 mang tên Nguyễn Minh Thanh và 01 căn cước công dân số 034092005396 mang tên Tạ Văn Hoàn, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Minh Thanh và anh Tạ Văn Hoàn đã đưa căn cước công dân của mình cho H để nhờ H xin việc. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện V đã trả lại các căn cước công dân trên cho anh Thanh và anh Hoàn là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi mua căn cước công dân giả về sử dụng của Phạm Đình H có dấu hiệu của tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại điều 341 BLHS, tuy nhiên tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, theo quy định tại khoản 2 điều 8 BLHS hành vi trên của H không cấu thành tội phạm; cơ quan CSĐT Công an huyện V đã bàn giao tài liệu có liên quan cho Đội QLHC về TTXH công an huyện V để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đình H về hành vi trên theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-4-2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 số mảnh vỡ sứ; 01 hộp sắt màu nâu; 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 0,3cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 3,5 cm; 01 hộp nhựa màu đỏ đường kính 05cm; 01 thanh sắt dài 4,6 cm; 01 thanh sắt dài 4,7 cm; 01 bu lông sắt; 01 áo dài tay màu nâu; 01 quần dài màu nâu; 01 mũ bảo hộ màu vàng; 01 máy cắt cầm tay.

Trả lại cho chị Phạm Thị Q 01 túi xách màu đỏ KT (20x14)cm; 01 túi xách màu đỏ KT (25x16)cm;

Trả lại 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, BKS 62N1-191.47, xe cũ đã qua sử dụng cho chị H Thị D.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-9-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Đình H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh NĐ.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm